

Bản án số: **42/2019/HSST**

Ngày 16/7/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Viết Hồ

2. Ông Bùi Mạnh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Xuân Huân, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST - HS ngày 02/7/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bàn Văn Th.**, sinh ngày 25/5/1971; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K., xã T. H., huyện C. H., tỉnh T. Q.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Triệu Quang S., sinh năm 1944, Mẹ đẻ: Bàn Thị M. (đã chết); Vợ: Đặng Thị D., sinh năm 1971; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 41/HSST/2018 ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt bằng hình thức phạt tiền 20.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Triệu Văn H., sinh năm 1987; trú tại: K., xã T. H., huyện C. H., tỉnh T. Q.. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ma Doãn C., sinh năm 1971; trú tại: Thôn N. 1, xã T. H., huyện C. H., tỉnh T. Q.. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Nguyễn Văn K., sinh năm 1971; HKTT: Xã H. C., huyện N. S., tỉnh H. D.; chỗ ở hiện nay: Thôn K. P., xã T. H., huyện C. H., tỉnh T. Q.. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Vũ Văn P., sinh năm 1988; trú tại: Thôn N. L., xã T. H., huyện C. H., tỉnh T. Q.. (Có mặt tại phiên tòa)

5. La Văn L., sinh năm 1983; trú tại: Thôn K. N., xã T. H., huyện C. Hóa, tỉnh T.Q.. (Vắng mặt tại phiên tòa)

6. Đặng Văn L., sinh năm 1987; trú tại: Thôn K. N., xã T. H., huyện C. H., tỉnh T. Q.. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 10/3/2019, Thanh đi qua nhà Đặng Văn L., sinh năm 1987, trú cùng thôn thấy trong nhà L. có tiếng nhiều người nói, Th. vào trong nhà xuống bếp thấy Đặng Văn L.; La Văn L., sinh 1983; Triệu Văn H., sinh 1987 đều cùng trú tại thôn K. N., xã T. H.; Ma Doãn C., sinh năm 1971, trú tại thôn N. 1, xã T. H., huyện C. H.; Vũ Văn P., sinh 1988, trú tại thôn N. L., xã T. H., huyện C. H., tỉnh T. Q. đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức "*đánh sâm*". Th. ngồi xem một lúc thì Nguyễn Văn K., sinh năm 1971, trú tại thôn K. P., xã T. H. đến cùng ngồi xem. Sau đó Đặng Văn L. thua hết tiền đứng dậy xem thì Nguyễn Văn K. vào tham gia đánh bạc, khoảng 15 phút sau thấy Ma Doãn C. đứng dậy đi về thì Bàn Văn Th. vào tham gia đánh bạc. Mọi người đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện lập biên bản sự việc, mọi người bỏ chạy. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu màn; tiền 315.000đ; thu trên người các đối tượng số tiền 5.140.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Bàn Văn Th. và các đối tượng: Triệu Văn H.; La Văn L.; Ma Doãn C.; Nguyễn Văn K.; Đặng Văn L. và Vũ Văn P., khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 16 giờ ngày 10/3/2019 tại nhà ở của Đặng Văn L., trú tại thôn K. N., xã T. H., huyện C. H., tỉnh T. Q., đã có hành vi đánh bạc sát phạt bằng tiền với hình thức "*Đánh sâm*". Quy ước mỗi ván bài được chia đều cho 05 người tham gia đánh 10 lá, có rất nhiều hình thức "*Sâm*". Nếu chia xong ván bài, ai trên tay có các lá bài từ 5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A hoặc có 04 lá bài đều là có chữ số 02... thì người đó "*sâm*", 04 người còn lại không ai chặn được thì mỗi người bỏ ra 100.000đ cho người sâm; Nếu ai chặn "*bắt*" lại được có lá bài cao hơn thì người hô "*sâm*" trước phải "*đền làng*" trả cho người có lá bài cao hơn số tiền 400.000đ. Ai không đi được lá bài nào thì người đó "*cheo bài*" phải trả cho người về hết bài trước 80.000đ. Người còn bài chưa đi hết thì trả cho người đi hết bài trước mỗi lá tương đương 5.000đ. Người nào có 04 lá bài, loại trừ 04 lá bài có chữ số 2 mà bắt được 01 lá bài có chữ số 2 được quy định là "*chặt tứ quý*" người có lá bài số 2 phải trả cho người "*chặt tứ quý*" số tiền 80.000đ. Khi mọi người đang đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày thì Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện lập biên bản quả tang.

\* Số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; thắng, thua được xác định như sau: Bàn Văn Th. 900.000đ, thua 50.000đ; La Văn L. 120.000đ thua hết; Triệu Văn H. 300.000đ, thua 200.000đ; Ma Doãn C. 70.000đ, thua hết; Vũ Văn P. 1.300.000đ, thua 130.000đ; Đặng Văn L. 55.000đ, thua hết; Nguyễn Văn K. 2.710.000đ, sử dụng vào mục đích Đánh bạc 300.000đ, thắng 310.000đ. Tổng số tiền bị can và các đối tượng liên quan sử dụng vào mục đích đánh bạc là **3.045.000đ** (*ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Kết quả điều tra xác định: Bàn Văn Th. đã có tiền án chưa được xóa án tích (Tại bản án số: 41/HSST/2018 ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt bằng hình thức phạt tiền 20.000.000đ về tội Đánh bạc với việc dùng 50.000 đồng tham gia vụ đánh bạc tổng số 8.900.000 đồng, đã thi hành 1.000.000 đồng hình phạt và 200.000 đồng án phí, tại thời điểm ngày 10/3/2019 còn chưa thi hành 19.000.000 đồng hình phạt, đã nộp thi hành xong ngày 10/4/2019 và ngày 07/5/2019).

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 45/CT-VKSCH ngày 13/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Bàn Văn Th. về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bàn Văn Th. tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 và khoản 2 (bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn) Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bàn Văn Th. từ 18 tháng đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Phạt tiền 10.000.000 đồng; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc mảnh là dụng cụ phạm tội không có giá trị.

+ Với số tiền **3.045.000đ** được xác định của bị cáo và các đối tượng đánh bạc sử dụng vào việc phạm tội và vi phạm hành chính bị xử phạt hành chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn lại **2.410.000đ** thu của Nguyễn Văn K., xác định để mua cam không sử dụng đánh bạc, nên trả lại cho Nguyễn Văn K..

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

**1. Xét về hành vi, quyết định tố tụng:** Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình bắt quả tang, khởi tố, điều tra, Truy tố, thủ tục Tạm giữ, tạm giam đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **2. Về áp dụng pháp luật:**

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSCH ngày 13/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Bàn Văn Th. về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bàn Văn Th. tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/3/2019, tại nhà Đặng Văn L., trú tại thôn K. N., xã T. H., huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Bàn Văn Th. và các đối tượng: Triệu Văn H.; Đặng Văn L.; Vũ Văn P.; Ma Doãn C.; La Văn L. và Nguyễn Văn K. đã có hành vi Đánh bạc cá cược nhau bằng tiền với hình thức “Đánh sâm”, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 3.045.000đ (*ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Trong đó, các đối tượng: Triệu Văn H.; Đặng Văn L.; Vũ Văn P.; Ma Doãn C.; La Văn L. và Nguyễn Văn K. đã có hành vi Đánh bạc cá cược nhau bằng tiền, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 3.045.000đ (*ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) nhưng các đối tượng trên đều không thuộc trường hợp có tiền án tiền sự về các tội Đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc mà tiếp tục đánh bạc, nên bị Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Riêng Bàn Văn Th. đã có tiền án chưa được xóa án tích (Tại bản án số: 41/HSST/2018 ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt bằng hình thức phạt tiền về tội Đánh bạc, nên Bàn Văn Th. bị truy tố về tội Đánh bạc thuộc trường hợp “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá ...dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị .... kết án về tội này .... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS như trong Bản Cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

## **3. Về tình tiết định khung hình phạt:**

Hành vi của bị cáo Bàn Văn Th. đã bị xét xử về tội Đánh bạc với số tiền 50.000 đồng, trong vụ án có 17 người tham gia với tổng số tiền đánh bạc là 8.900.000 đồng, lại đánh bạc khi chưa được xóa án tích và trong thời gian còn chưa chấp hành 19.000.000 đồng hình phạt chính, là đủ dấu hiệu truy tố theo khoản 1 Điều 321 BLHS, không có tình tiết định khung hình phạt khác.

## **4. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:**

Tại giai đoạn điều tra cho đến khi bị xét xử tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn Th. khai báo thành khẩn, nhận tội, không yêu cầu người bào chữa; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Bàn Văn Th. tuy đã bị kết án lại tiếp tục đánh bạc nhưng dưới mức tối thiểu định tội nên lần phạm tội trước là yếu tố định tội, không bị coi là có tiền án; tổng số tiền của đồng bọn tham gia trong lần đánh bạc này thấp hơn nhiều so với lần đánh bạc mà Bàn Văn Th. đã bị xét xử phạt tiền; bản thân bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, đã sử dụng 50.000 đồng trong số 900.000 đồng mang theo để cùng tham gia đánh bạc, nhưng với tổng số tiền và số người thấp hơn lần đã vi phạm trước, trước khi bị truy tố trong vụ án này bị cáo đã thi hành xong 19.000.000 đồng hình phạt chính trong bản án trước làm yếu tố định tội cho lần này, nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, do bị cáo Bàn Văn Th. đến tham gia sau nhưng đã can án mà còn vi phạm nên bị coi là phạm tội có tính chất kế thừa lần phạm tội trước, vi phạm trong thời gian chưa được xóa án, số lượng tiền của cá nhân bị cáo sử dụng nhiều hơn, nên tính chất, mức độ vi phạm của cá nhân bị cáo tham gia trong lần đánh bạc này là cao hơn lần trước, cần xét xử nặng hơn, áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc hơn lần phạm tội trước mới tương xứng với mức độ phạm tội và có ý nghĩa giáo dục riêng và phòng ngừa chung như Viện kiểm sát đề nghị là hợp lý.

Do bị cáo Bàn Văn Th. phạm tội vì vụ lợi, gia đình bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhưng có tài sản riêng có giá trị nên áp dụng hình phạt bổ sung theo mức thấp nhất quy định. Tuy nhiên do bị cáo Bàn Văn Th. không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

#### **5. Vật chứng liên quan đến vụ án:**

+ Đối với vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu màn là dụng cụ phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền thu giữ tổng 5.455.000 đồng, trong đó 3.045.000 đồng được xác định của bị cáo và các đối tượng đánh bạc sử dụng vào việc phạm tội và vi phạm hành chính bị xử phạt hành chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn lại số tiền 2.410.000 đồng xác định của Nguyễn Văn K. không sử dụng vào việc đánh bạc, nên trả lại cho Nguyễn Văn K..

**6. Vấn đề khác:** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:** Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 321; khoản 1 Điều 36; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn Th. phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn Th. **18 (Mười tám)** tháng Cải tạo không giam giữ. Phạt tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

*Giao bị cáo Bàn Văn Th. cho UBND xã T. H., huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang quản lý, theo dõi thi hành án theo quy định tại Điều 18 Luật thi hành án Hình sự. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày*

UBND xã T. H., huyện Chiêm Hóa nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân; 01 (Một) chiếu màn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2019 giữa cơ quan điều tra công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa)

+ Đối với số tiền thu giữ 5.455.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền **3.045.000đ** (Ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Còn lại số tiền 2.410.000 (Hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng) trả lại cho Nguyễn Văn K..

(Số tiền này hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 21/6/2019)

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

Bị cáo Bàn Văn Th. phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:** Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Bị cáo Bàn Văn Th. được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Việt**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Mạnh Hùng - Hứa Viết Hồ**

**Hồ Hữu Việt**

